**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số thương có chữ số 0 *“Tính nhanh”:*  + Câu 1: 5 304 : 26 =  + Câu 2: 7 365 : 23 =  + Câu 3: 6 110 : 56 =  + Câu 4: 7 326 : 18 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 204  + Câu 2: 320 (dư 5)  + Câu 3: 109 (dư 6)  + Câu 4: 407  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: + Hình thành kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 2 746 : 14 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 746 : 14  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Lần 2: Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Lần 3: Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - GV nhấm mạnh:  + Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm (chia, nhân, trừ), chỉ ghi chữ số của thương và số dư.  + Cách tính nhẩm và chỉ ghi kết quả thu gọn như trên gọi là chia thu gọn. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **- GV nêu thêm phép tính: 2 996 : 28 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 996 : 28  - GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm:    - GV cho HS kiểm tra chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện phép tính.  \* 29 chia 24 được 1, viết 1.  1 nhân 8 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 9, được 19, 19 chia 28 được 0, viết 0.  0 nhân 8 bằng 0, 9 trừ 0 bằng 9, viết 9.  0 nhân 2 bằng 0, 1 trừ 0 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 6 được 196; 196 chia 28 được 7, viết 7.  7 nhân 8 bằng 56, 96 trừ 56 bằng 40, viết 0, nhớ 5.  7 nhân 2 bằng 14, thêm 5 bằng 19, 19 trừ 19 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 996 : 28 = 107.  - HS đổi chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu: + Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính (theo mẫu). (làm việc cá nhân)**  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở viết hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | 4 028 : 19 | | 6 496 : 32 | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | | Vậy 375 : 15 = 25 | Vậy 492 : 82 = 6 | | 4 028 : 19 | 6 496 : 32 | | Vậy 4 028 : 19 = 211 | Vậy 6 496 : 32 = 203 | | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 | | Vậy 23 483 : 23 = 2021 | Vậy 69 037 : 51 = 1353 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Tìm lỗi sai trong các phép tính chia sau đây: (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận và kiểm tra kết quả của 2 phép tính sau:  A person in a wheelchair holding a book  Description automatically generated  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận và trả lời:   |  |  | | --- | --- | | Vậy 4 620 : 14 = 330 | Vậy 12 345 : 67 = 184 (dư 17) |   - HS đổi vở kiểm tra chéo nhóm bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu qua bài học, HS đã học được điều gì?  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS ôn lại các phép tính chia.  - TC cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng  Cách chơi: chỉ ra chỗ sai của phép tính.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Thứ tự thực hiện dãy tính trong biểu thức.  + Vận dụng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu BT.    - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  + Trong biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: ( Làm bài cá nhân)**    + Tranh vẽ gì?  - GV gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li, 1 HS làm bảng phụ  + Để biết mỗi hàng có bao nhiêu hàng ghế ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5:**    + Tranh vẽ các bạn đang làm gì?  - Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li.  + Để biết trung bình mỗi phút người đó đi được bao nhiêu mét ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài  25 918 + 1 988 : 14 = 25 918 + 142 = 26 060  601 759 – 8 760 : 24 = 601 759 – 365 = 601 394  - Ta thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.    + Tranh vẽ một sân khấu ngoài trời.  - HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biêt: có 1088 chỗ ngồi, được xếp thành 68 hàng.  + Mỗi hàng có bao nhiêu chỗ ngồi?  Bài giải  Mỗi hàng có số ghế ngồi là:  1 088 : 68 = 16 (ghế)  Đáp số: 16 ghế  - HS chia sẻ, HS khác nhận xét.  + Lấy số chỗ ngồi chia cho số hàng ghế.  - Các bạn trong tranh đang đua xe đạp.  - 2 HS đọc.  - Bài toán cho biết: Trong 1 giờ 5 phút đi được 33 km và 215 m.  + Bài toán hỏi: Trung bình mỗi phút người đó đi được bao nhiêu mét?  Đổi đơn vị đo phút và mét.  Bài giải  Đổi: 1 giờ 5 phút = 65 phút  33 km 215 m = 33 215 m  Trung bình mỗi phút người đó đi được số mét là:  33 215 : 65 = 511 (m)  Đáp số: 511 m  - HS chia sẻ, HS khác nhận xét.  - Lấy đoạn đường vừa đi chia cho thời gian. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Người ta xếp đều 216 khách du lịch lên 12 thuyền. Hỏi mỗi thuyền có bao nhiêu khách du lịch?  - Gọi HS chia sẻ cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  Bài giải:  Mỗi thuyền có số khách du lịch là:  216 : 12 = 18 (khách)  Đáp số: 18 khách.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................